




	BAN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	Số: 347/KSCL-NVL	 
	PHIẾU KẾT QUẢ (Dùng cho yêu cầu kiểm tra đột xuất)		



- Kiểm tra theo (yêu cầu) : Theo “Kế hoạch kiểm soát chất lượng tổng thể trong quá trình sản xuất bia mang nhãn hiệu bia Sài Gòn” (BSG-BKT/PL-30)
- Tên mẫu kiểm tra : Nước nha lạnh (Đợt 2 năm 2024)
- Số lượng : 24 nhà máy
- Tên chỉ tiêu : Dimethyl Sulfite (DMS) (*)

STT	ĐƠN VỊ GỬI MẪU	SỐ MẪ	KẾT QUẢ DMS (ppb)	PHƯƠNG PHÁP THỬ	GHI CHÚ
1	PHÚ THỌ	1165	38.2	BSG-BKSCL-8.25	
		1166	35.1		
2	MÊ LINH	1677	25.3		
		1678	21.7		
3	HÀ NỘI	1253 (75% malt)	39.8		
		1254 (75% malt)	38.2		
		1266 (75% Malt Special)	31.8		
		1267 (75% Malt Special)	30.0		
4	PHÚ LÝ	929	46.4		
		930	45.3		
5	NGHỆ TĨNH	1232	55.3		
		1233	40.9		
6	SÔNG LAM	1518	49.2		
		1519	46.5		
7	HÀ TĨNH	2047	38.8		
		2048	34.6		
8	QUẢNG NGÃI	1777	30.7		
		1778	32.7		
9	QUY NHƠN	306	22.5		
		307	23.0		
10	PHÚ YÊN	907	32.7		
		908	35.5		
11	DAKLAK	878	36.9		
		879	35.8		
12	NINH THUẬN	881	21.9		
		881	21.4		
13	BÌNH DƯƠNG	620	45.1		
		621	37.2		
14	HOÀNG QUỲNH	03	32.8		
		04	26.9		

	BAN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	Số: 347/KSCL-NVL	 
	PHIẾU KẾT QUẢ (Dùng cho yêu cầu kiểm tra đột xuất)		

STT	ĐƠN VỊ GỬI MẪU	SỐ MẪ	KẾT QUẢ DMS (ppb)	PHƯƠNG PHÁP THỬ	GHI CHÚ
15	NGUYỄN CHÍ THANH	1288 (75% malt)	35.4	BSG-BKSCL-8.25	
		1289 (75% malt)	40.3		
		1308 (60% malt)	31.8		
		1309 (60% malt)	30.0		
16	CỦ CHI	1311	47.1		
		1312	37.2		
17	VĨNH LONG	874 (65% Malt)	57.0		
		875 (65% Malt)	52.5		
18	CẦN THƠ	785	32.1		
		786	34.9		
19	TÂY ĐÔ	1165	35.1		
		1166	37.1		
20	SÓC TRĂNG	1799	49.8		
		1800	51.7		
21	BẠC LIÊU	846	36.3		
		847	29.7		
22	KHÁNH HÒA	1033	58.3		
		1034	50.3		
23	BẾN TRE	778	21.0		
		779	18.2		
24	LÂM ĐỒNG	1906	35.8		
		1907	33.8		

(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận
 (#) Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

QUẢN LÝ KỸ THUẬT 

 Dương Phong Hải

Ngày 27 tháng 12 năm 2024
 TUV GIÁM ĐỐC KSCL

 Dương Phong Hải

- Nơi nhận: Ban Kỹ Thuật
- Lưu: Ban KSCL